

Số: 1545/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày 22 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 06/8/2010 của Chính phủ về kiểm soát các thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 409/TTr-SNN, ngày 04/8/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính chuẩn hóa, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ trong lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi tại Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 09/7/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm soát TTHC (VP Chính phủ);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, NN&PTNT;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học-Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NN-TN, NC (BTh, 32b).



CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Quang

PHỤ LỤC:

Thủ tục hành chính chuẩn hóa, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ trong lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình

(Kèm theo Quyết định số: 1545/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
1	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thức ăn chăn nuôi	- Chi cục Chăn nuôi và Thú y - Chi cục Thủy sản	
2	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (Certificate of Free Sale CFS) đối với Giống vật nuôi (bao gồm phôi, tinh, con giống vật nuôi); Thức ăn chăn nuôi, chất bổ sung vào thức ăn chăn nuôi; Môi trường pha chế, bảo quản tinh, phôi động vật; Vật tư, hóa chất chuyên dùng trong chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
3	Cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (Certificate of Free Sale-CFS) đối với Giống vật nuôi (bao gồm phôi, tinh, con giống vật nuôi); Thức ăn chăn nuôi, chất bổ sung vào thức ăn chăn nuôi; Môi trường pha chế, bảo quản tinh, phôi động vật; Vật tư, hóa chất chuyên dùng trong chăn nuôi.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên Văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung.	Ghi chú
Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
1	Tiếp nhận công bố hợp quy thức ăn chăn nuôi dựa trên kết quả tự đánh giá	Quyết định số 299/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình ngày 03/02/2016 về việc đổi tên và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hòa Bình	Thay đổi Cơ quan thực hiện TTHC
2	Tiếp nhận công bố hợp quy thức ăn chăn nuôi dựa kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận	Quyết định số 299/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình ngày 03/02/2016 về việc đổi tên và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hòa Bình	Thay đổi Cơ quan thực hiện TTHC

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ HỦY BỎ, BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC Đề nghị hủy bỏ	Tên thủ tục hành chính đề nghị hủy bỏ	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ
1	Không có	Tiếp nhận công bố hợp quy thức ăn chăn nuôi dựa trên kết quả tự đánh giá	Quyết định số 299/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình ngày 03/02/2016 về việc đổi tên và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hòa Bình
2	Không có	Tiếp nhận công bố hợp quy thức ăn chăn nuôi dựa kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận	Quyết định số 299/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình ngày 03/02/2016 về việc đổi tên và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hòa Bình

Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA

I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thức ăn chăn nuôi

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ tại Chi cục Thủy sản, Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

- Bước 2. Thẩm định hồ sơ:

+ Thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đăng ký những nội dung chưa đạt yêu cầu để bổ sung, hoàn thiện

+ Nếu hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy sản, Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo.

+ Nếu hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Thủy sản, Chi cục Chăn nuôi và Thú y không cấp Giấy chứng nhận nội dung quảng cáo, trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thức ăn chăn nuôi (tại Phụ lục 27, Thông tư số 29/2015/TT-BNNPTNT ngày 04/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

- Bản sao chụp văn bản công nhận thức ăn chăn nuôi được phép lưu hành tại Việt Nam (riêng đối với hồ sơ gửi các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương phải là bản sao chụp thực; trường hợp nộp trực tiếp là bản sao chụp đồng thời phải xuất trình bản chính để đối chiếu).

- Bản thông tin sản phẩm do nhà sản xuất công bố, bao gồm: tên sản phẩm, tên và địa chỉ của nhà sản xuất, tên các nguyên liệu, chỉ tiêu chất lượng, công dụng, hướng dẫn sử dụng.

- Bản thuyết minh nội dung quảng cáo (nội dung quảng cáo, phương tiện quảng cáo, địa điểm quảng cáo, thời gian quảng cáo).

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. Thời gian giải quyết

- Thời hạn kiểm tra thành phần hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký;

- Thời hạn thẩm định nội dung hồ sơ, cấp Giấy xác nhận: Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản, Chi cục Chăn nuôi và Thú y;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thủy sản, Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận hoặc Văn bản trả lời không cấp Giấy xác nhận. Thời hạn hiệu lực của Giấy xác nhận: Không

1.8. Lệ phí: Không

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thức ăn chăn nuôi (Phụ lục 27 ban hành kèm theo Thông tư số 29/2015/TT-BNNPTNT ngày 04/9/ 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

1.11 Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

+ Thông tư số 66/2011/TT-BNNPTNT ngày 10/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều Nghị định số 08/2010/NĐ-CP ngày 05/02/2010 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi;

+ Thông tư số 29/2015/TT-BNNPTNT ngày 04/ 9/ 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2011/TT-BNNPTNT ngày 10/10/2011 quy định chi tiết một số điều Nghị định số 08/2010/NĐ-CP ngày 05/02/2010 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi;

- Quyết định số 728/QĐ-BNN-CN ngày 14/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực chăn nuôi;

- Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 16/6/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định phân công quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn nông, lâm, thủy sản, muối và nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa bình.

Phụ lục 27

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THỨC ĂN CHĂN NUÔI
(Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2015/TT-BNNPTNT ngày 04/9/2015 của Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn)

Tên tổ chức, cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THỨC ĂN CHĂN NUÔI

Kính gửi: Tên cơ quan có thẩm quyền

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Fax: E-mail:

Số giấy phép hoạt động:

Họ tên và số điện thoại người chịu trách nhiệm đăng ký hồ sơ:

Kính đề nghị ... (tên cơ quan có thẩm quyền) xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với thức ăn chăn nuôi sau:

STT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu/ Mã số sản phẩm	Mã số công nhận	Tên, địa chỉ nhà sản xuất	Phương tiện quảng cáo
1.					
...					

Chúng tôi cam kết sẽ quảng cáo đúng nội dung được xác nhận, tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật trên và các quy định khác của pháp luật về quảng cáo. Nếu quảng cáo sai nội dung được xác nhận chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

2. Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (Certificate of Free Sale - CFS) đối với Giống vật nuôi (bao gồm phôi, tinh, con giống vật nuôi); Thức ăn chăn nuôi, chất bổ sung vào thức ăn chăn nuôi, Môi trường pha chế, bảo quản tinh, phôi động vật; Vật tư, hóa chất chuyên dùng trong chăn nuôi

2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức đề nghị cấp CFS nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Hòa Bình, địa chỉ: Số 485, đường Trần Hưng Đạo, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bước 2: Thẩm tra hồ sơ:

+ Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc từ khi nhận được hồ sơ qua đường bưu điện, cơ quan thông báo bằng văn bản cho cá nhân, tổ chức những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

+ Đối với hồ sơ được gửi trực tiếp: Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu chưa đầy đủ, không hợp lệ thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn cá nhân, tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp CFS được kê khai hoàn chỉnh và hợp lệ (Phụ lục II.a, Thông tư số 63/2010/TT-BNNPTNT ngày 01/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Bản sao có chứng thực xác nhận công bố hợp chuẩn, hoặc công bố hợp quy phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

- Yêu cầu của cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu (nếu có).

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn thẩm tra hồ sơ: Không quá 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đăng ký;

- Thời hạn cấp Giấy chứng nhận CFS: Không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ.

2.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân, Tổ chức.

2.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

2.7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận hoặc Văn bản từ chối; Thời hạn hiệu lực của Giấy xác nhận: tối đa 02 năm kể từ ngày cấp.

2.8. Lệ phí: Không

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu đơn đề nghị cấp CFS (Phụ lục IIa, Thông tư số 63/2010/TT-BNNPTNT ngày 01/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Có yêu cầu của thương nhân xuất khẩu.

- Được xác nhận công bố hợp chuẩn hoặc công bố hợp quy phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

- Yêu cầu của cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu về cấp CFS (nếu nước nhập khẩu có quy định).

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 63/2010/TT-BNNPTNT ngày 01/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc quy định Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Thông tư số 19/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục; hành chính lĩnh vực chăn nuôi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010;

- Quyết định số 728/QĐ-BNN-CN ngày 14/3/2017 của bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực chăn nuôi.

Phụ lục II.a
ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CFS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 63/TT-BNNPTNT ngày 01/11/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tên Tổ chức:.....
Địa chỉ:.....
Số điện thoại:.....
Số fax:.....
Email:

....., ngày tháng năm

Kính gửi: [tên Cơ quan cấp CFS]

Đề đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu, [Tên tổ chức/thương nhân] đề nghị [Tên cơ quan cấp CFS] cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi sản xuất, kinh doanh của [Tên tổ chức] như sau:

TT	Tên sản phẩm	Số hiệu tiêu chuẩn/quy chuẩn	Thành phần, hàm lượng hoạt chất (nếu có)	Nước nhập khẩu
1				
2				
3				
4				

Các giấy tờ kèm theo (đề nghị đánh dấu ✓ nếu có):

TT	Tên loại giấy tờ	Có (✓)
1	Hồ sơ thương nhân	
2	Bản sao có chứng thực xác nhận công bố hợp chuẩn, hoặc công bố hợp quy phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.	
3	Yêu cầu của cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu/ nhà nhập khẩu (nếu có)	

Tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin đã kê khai và của các tài liệu trong hồ sơ.

(Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của tổ chức ký và đóng dấu)

3. Cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (Certificate of Free Sale - CFS) đối với Giống vật nuôi (bao gồm phôi, tinh, con giống vật nuôi); Thức ăn chăn nuôi, chất bổ sung vào thức ăn chăn nuôi, Môi trường pha chế, bảo quản tinh, phôi động vật; Vật tư, hóa chất chuyên dùng trong chăn nuôi

3.1.Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức đề nghị cấp lại CFS nộp đơn tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Hòa Bình, địa chỉ: Số 485, đường Trần Hưng Đạo, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.
- Bước 2: Thẩm tra hồ sơ:

+ Trong thời gian không quá 04 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn, cơ quan thẩm quyền cấp CFS xem xét, đối chiếu với hồ sơ gốc. Cấp lại bản sao giấy chứng nhận CFS đối với trường hợp Giấy chứng nhận CFS gốc vẫn còn hiệu lực nhưng bị mất thất lạc, bị hư hỏng, không thể tiếp tục sử dụng, cấp lại CFS mới đối với trường hợp có sai sót trên CFS.

+ Trường hợp không cấp lại, cơ quan thẩm quyền cấp CFS thông báo rõ lý do bằng văn bản cho cá nhân, tổ chức.

3.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị cấp cấp lại CFS (Phụ lục II.b, Thông tư số 63/2010/TT-BNNPTNT ngày 01/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: Thời hạn thẩm tra hồ sơ: Không quá 04 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp lại CFS.

3.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân, Tổ chức

3.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

3.7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy xác nhận hoặc Văn bản từ chối; Thời hạn hiệu lực của Giấy xác nhận: tối đa 02 năm kể từ ngày cấp.

3.8. Lệ phí: Không

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu đơn đề nghị cấp CFS (Phụ lục IIb, Thông tư số 63/2010/TT-BNNPTNT ngày 01/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 63/2010/TT-BNNPTNT ngày 01/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc quy định Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

- Thông tư số 19/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010;

- Quyết định số 728/QĐ-BNN-CN ngày 14/3/2017 của bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực chăn nuôi.

PHỤ LỤC II.b
ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI CFS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 63/TT-BNNPTNT ngày 01/11/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên Tổ chức: **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Địa chỉ:.....
Số điện thoại:.....
Số fax:.....
Email:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi: [tên Cơ quan cấp CFS]

Để đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu, [Tên tổ chức/thương nhân] đề nghị [Tên cơ quan cấp CFS] cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi sản xuất, kinh doanh của [Tên tổ chức] như sau:

TT	Tên sản phẩm	Số hiệu tiêu chuẩn/quy chuẩn	Thành phần, hàm lượng hoạt chất (nếu có)	Nước nhập khẩu	Số và ngày cấp của CFS gốc
1					
2					
3					
4					

[Tên tổ chức/tôi-đối với các nhân] đề nghị [Tên cơ quan cấp CFS] cấp lại CFS cho các sản phẩm, hàng hóa trên.

Lý do: (Đánh dấu ✓ vào các ô tương ứng)

Mất Thất lạc Hư hỏng Có sai sót

Tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin đã kê khai.

(Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của tổ chức ký và đóng dấu).

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Tiếp nhận công bố hợp quy thức ăn chăn nuôi dựa trên kết quả tự đánh giá

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Hòa Bình;
- Bước 2: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và thẩm định hồ sơ theo các bước:
Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ công bố hợp quy nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về việc tiếp nhận bản công bố;
Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu theo quy định, trong thời gian 5 ngày làm việc Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố về những điểm, nội dung chưa phù hợp để hoàn thiện và thực hiện việc đăng ký lại.

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

1.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ:

- Bản công bố hợp quy theo mẫu quy định tại Phụ lục 13 thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT;
- Bản mô tả chung về sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình và môi trường (đặc điểm, tính năng, công dụng);
- Kết quả thử nghiệm, hiệu chuẩn (nếu có) tại phòng thử nghiệm được chỉ định;
- Quy trình sản xuất và kế hoạch kiểm soát chất lượng được xây dựng và áp dụng theo mẫu quy định tại Phụ lục 14 hoặc bản sao chứng chỉ phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong trường hợp tổ chức, cá nhân công bố hợp quy có hệ thống quản lý chất lượng được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2008;
- Kế hoạch giám sát định kỳ;
- Báo cáo đánh giá hợp quy gồm những nội dung: đối tượng được chứng nhận hợp quy; (số hiệu, tên) tài liệu kỹ thuật sử dụng làm căn cứ để chứng nhận hợp quy; tên và địa chỉ của tổ chức thực hiện đánh giá hợp quy; phương thức đánh giá hợp quy được sử dụng; mô tả quá trình đánh giá hợp quy (lấy mẫu, đánh giá, thời gian đánh giá) và các lý giải cần thiết (ví dụ: lý do lựa chọn phương pháp/phương thức lấy mẫu/đánh giá); kết quả đánh giá (bao gồm cả độ lệch và mức chấp nhận); thông tin bổ sung khác.

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Hòa Bình;
- *Cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC:* Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Hòa Bình.

1.7. Kết quả thực hiện TTHC: Thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Bản công bố hợp quy (phụ lục 13); Quy trình sản xuất và kế hoạch kiểm soát chất lượng được xây dựng và áp dụng theo mẫu quy định tại Phụ lục 14, Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT).

1.10. Yêu cầu, điều kiện để thực hiện TTHC: Không.

1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;
- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá;
- Nghị định số 08/2010/NĐ-CP ngày 05/02/2010 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi;
- Thông tư số 81/2009/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực thức ăn chăn nuôi;
- Thông tư 66/2011/TT-BNNPTNT ngày 10/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về Quy định chi tiết một số điều Nghị định số 08/2010/NĐ-CP ngày 05/02/2010 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi;
- Thông tư 14/2011/TT-BNNPTNT, ngày 29 tháng 03 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp & PTNT quy định việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản;

- Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT, ngày 31/10/2012 của Bộ NN&PTNT Hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ NN&PTNT;
- Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 16/6/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định phân công quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn nông, lâm, thủy sản, muối và nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa bình;
- *Quyết định số 299/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình ngày 03/02/2016 về việc đổi tên và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hòa Bình.*

Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung

Phụ lục 13

MẪU BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 55 /2012/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY
Số

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

E-mail.....

CÔNG BỐ :

Sản phẩm, hàng hoá, quá trình, dịch vụ, môi trường (tên gọi, kiểu, loại, nhãn hiệu, đặc trưng kỹ thuật,...)

.....

Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật (số hiệu, ký hiệu, tên gọi)

.....

Thông tin bổ sung (căn cứ công bố hợp quy, phương thức đánh giá hợp quy...):

.....

.....

.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện Tổ chức, cá nhân

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

Phụ lục số 14

MẪU KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2012
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

Sản phẩm, hàng hoá, quá trình, dịch vụ, môi trường:.....

Các quá trình sản xuất cụ thể	Kế hoạch kiểm soát chất lượng						
	Các chỉ tiêu kiểm soát	Quy định kỹ thuật	Tần suất lấy mẫu/cỡ mẫu	Thiết bị thử nghiệm/kiểm tra	Phương pháp thử/kiểm tra	Biểu ghi chép	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

....., ngày..... tháng năm

Đại diện doanh nghiệp
(ký tên, đóng dấu)

2. Tiếp nhận công bố hợp quy thức ăn chăn nuôi dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận

2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Hòa Bình;
- Bước 2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và thẩm định hồ sơ theo các bước:
 - + Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ công bố hợp quy nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về việc tiếp nhận bản công bố;
 - + Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu theo quy định, trong thời gian 5 ngày làm việc Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố về những điểm, nội dung chưa phù hợp để hoàn thiện và thực hiện việc đăng ký lại.

2.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

2.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ:

- Bản công bố hợp quy theo mẫu quy định tại Phụ lục 13;
- Bản sao có chứng thực chứng chỉ chứng nhận sự phù hợp của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình và môi trường với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng do tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp;
- Bản mô tả chung về sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình và môi trường (đặc điểm, tính năng, công dụng).

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

2.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

2.7. Kết quả thực hiện TTHC: Thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy.

2.8. Phí, lệ phí: không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Bản công bố hợp quy theo mẫu quy định tại Phụ lục 13, Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT.

2.10. Yêu cầu, điều kiện để thực hiện TTHC: Không.

2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;
- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá;
- Nghị định số 08/2010/NĐ-CP ngày 05/02/2010 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi;
- Thông tư số 81/2009/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực thức ăn chăn nuôi;
- Thông tư 66/2011/TT-BNNPTNT ngày 10/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về Quy định chi tiết một số điều Nghị định số 08/2010/NĐ-CP ngày 05/02/2010 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi;
- Thông tư 14/2011/TT-BNNPTNT, ngày 29 tháng 03 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp & PTNT quy định việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản;
- Thông tư 55/2012/TT-BNNPTNT, ngày 31/10/2012 của Bộ NN&PTNT Hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ NN&PTNT;
- Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 16/6/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định phân công quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn nông, lâm, thủy sản, muối và nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa bình;
- Quyết định số 299/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình ngày 03/02/2016 về việc đổi tên và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hòa Bình.

** Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung*

MẪU BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Số

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

E-mail.....

CÔNG BỐ :

Sản phẩm, hàng hoá, quá trình, dịch vụ, môi trường (*tên gọi, kiểu, loại, nhãn hiệu, đặc trưng kỹ thuật, ...*)

Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật (*số hiệu, ký hiệu, tên gọi*)

Thông tin bổ sung (*căn cứ công bố hợp quy, phương thức đánh giá hợp quy...*):

....., ngày..... tháng..... năm.....

Đại diện Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)